TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 09 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Tường V**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Phước Hải, Tân Phước, Lagi, Bình Thuận

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn N**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Hồ Lân, Tân Thắng, T, Bình Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2018

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tường V và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:*

+ Có 01 con chung mang tên Bùi Văn Thiên P, sinh ngày 26/3/2018; Chị Lê Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Văn Thiên P, sinh ngày 26/3/2018.

+ Anh Bùi Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

+ Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị V tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị V đã nộp theo biên lai số 0024414 ngày 22/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho chị V 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Liễu